

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

Phan Thị Xuân Yến\*, Phạm Văn Phương \*\*

## ABSTRACT

*The subject History of the Communist Party of Vietnam equips with basic and systematic knowledge about the Communist Party of Vietnam. Thereby raising learners' awareness of the country's development, building and consolidating a firm belief in the Party's leadership. Therefore, the innovation and combination of teaching and assessment methods are of great significance to help learners improve their awareness and ability to apply learned knowledge into current reality. This article discusses some methods of teaching and assessing the History of the Communist Party of Vietnam.*

**Keywords:** History of the Communist Party of Vietnam, methods, cognitive thinking, testing, capacity assessment.

*Received: 21/02/2022; Accepted: 24/02/2022; Published: 28/02/2022*

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, hoạt động dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở các trường đại học chưa thực sự truyền tải hết được mục đích, yêu cầu của môn học, chưa tạo được hứng thú học tập cho người học. Nhiều sinh viên (SV) có thái độ học đối phó với môn học vì chưa thấy được tầm quan trọng, vị trí và vai trò của môn học đối với đời sống, dẫn đến thái độ thờ ơ, chưa tự giác học tập, thiếu phương pháp học tập tích cực dẫn đến chất lượng học tập chưa cao. Xuất phát từ thực tế đó, việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học và kiểm tra đánh giá (KTĐG) môn Lịch sử Đảng là yêu cầu tất yếu hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở các trường đại học hiện nay

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong các môn học lý luận chính trị hiện nay SV không có hứng thú học tập. Những năm gần đây, có nhiều hội thảo, bài viết nhằm khắc

phục tình trạng này, trong đó đề cập đến vấn đề đổi mới PP dạy học và KTĐG. Đội ngũ giảng viên (GV) ở các cơ sở giáo dục đại học đã bám sát nội dung chương trình, đào sâu nghiên cứu, thường xuyên tìm tòi, đổi mới PP giảng dạy cho phù hợp với yêu cầu mới của xã hội, gắn lý luận với thực tiễn trong từng bài giảng, vì vậy việc học tập môn Lịch sử Đảng của SV đã bước đầu có những chuyển biến tích cực. SV chủ động tiếp thu bài giảng, tích cực tương tác với GV, thể hiện sáng tạo trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin, qua đó nâng cao trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của đất nước, xây dựng và củng cố niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo.

### 2.2. Phương pháp dạy học và KTĐG môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở các trường đại học hiện nay

#### 2.2.1. Phương pháp thuyết giảng

Khi sử dụng PP thuyết giảng, đội ngũ GV cần có trình độ chuyên môn sâu, có kỹ năng truyền đạt tốt sẽ giúp cho SV nắm được nội dung vấn đề một cách có hệ thống và chi tiết, cung cấp

\* TS. Trường Đại học Sài Gòn

\*\* ThS. Trường Đại học Sài Gòn

một lượng thông tin kiến thức lớn cho SV. Để làm được điều này, yêu cầu đặt ra đối với GV giảng dạy môn Lịch sử Đảng là phải đứng vững trên lập trường, quan điểm, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; cần nắm vững tính Đảng và tính khoa học nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng ở mỗi thời kỳ lịch sử cụ thể góp phần thực hiện tốt đường lối, nhiệm vụ chính trị của cả GV và SV. Ngoài ra GV cần nghiên cứu đầy đủ các cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng; phải truyền đạt đúng đường lối chính sách, quan điểm của Đảng, phải cập nhật tin tức thời sự và những nhận thức mới nhất về Đảng Cộng sản Việt Nam để cập nhật vào bài giảng của mình.

Trong nghiên cứu, dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, GV phải đặc biệt lưu ý đối tượng học để khai thác kiến thức, cần tránh nhầm lẫn sang khoa học Lịch sử dân tộc, tránh sa đà vào các sự kiện, diễn biến của các cuộc chiến tranh mà không làm nổi bật được vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện trong quá trình hoạch định cương lĩnh, đường lối và quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong các thời kỳ cách mạng. Trên cơ sở xác định đúng đối tượng học, GV phải biết phân định kiến thức trong từng bài, xác định đâu là kiến thức cơ bản và phải tập trung dành nhiều thời gian vào làm rõ kiến thức cơ bản đó để SV nắm được nội dung cốt lõi của bài, đồng thời định hướng cho SV vận dụng những kiến thức được trang bị trong từng bài vào thực tiễn, hình thành KN, khả năng tư duy độc lập cho SV.

#### *2.2.2 Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực gắn với công nghệ thông tin để thực hiện bài giảng powerpoint*

GV cần đổi mới PP dạy học theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, kết hợp nhuần nhuyễn giữa PP thuyết trình với sử dụng linh hoạt các PP dạy học tích cực như: PP nêu vấn đề; PP hỏi - đáp; PP thuyết trình... để tăng cường sự trao đổi giữa GV và SV về cả những vấn đề lý luận và thực tiễn, từ đó giúp cho SV thấy được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn của những kiến

thức Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đã được nghiên cứu.

Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, trình độ dân trí ngày càng cao, CNTT phát triển mạnh mẽ đã tác động lớn đến hệ thống giáo dục. CNTT đang làm nên một cuộc đổi mới mạnh mẽ trong giáo dục, làm thay đổi nội dung, PP dạy học cũng như cách tiếp cận kiến thức của SV. Quá trình dạy và học ngày nay có sự tác động rất lớn từ sự trợ giúp của máy tính và các phần mềm thích hợp, điều này giúp cho cả GV và SV phát huy tiềm năng cá nhân, tăng hiệu quả của giờ học. Việc ứng dụng CNTT trong việc giảng dạy môn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là điều cần thiết, đã và đang được coi là một trong những cách hỗ trợ truyền đạt hiệu quả. Với PP này, GV có thể sử dụng một số hình ảnh lịch sử, tư liệu, sơ đồ minh họa hoặc mô hình hóa... hoặc sử dụng những đoạn phim tư liệu phù hợp với nội dung môn học làm cho bài giảng sinh động, hấp dẫn, tạo sự hứng thú cho SV

#### *2.2.3 Tăng cường vận dụng thực tiễn trong các bài giảng Lịch sử Đảng*

Lý luận gắn liền với thực tiễn là một trong những nguyên tắc trong nghiên cứu, học tập và dạy học các môn lý luận nói chung, với môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “Lý luận không gắn với thực tiễn là lý luận suông”. Vì vậy, vấn đề gắn lý luận với thực tiễn trong dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là vấn đề rất cần thiết. Nếu GV biết liên hệ các nội dung với tình hình thực tiễn, biết hướng cho SV cách vận dụng những kiến thức của bài để giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn sẽ lôi cuốn, tạo hứng thú đối với họ.

Tuy nhiên, việc gắn lý luận với thực tiễn đòi hỏi GV không những phải có vốn thực tiễn phong phú mà còn phải biết liên hệ với các vấn đề thực tiễn sao cho phù hợp với nội dung của bài giảng. GV phải lưu ý biết chọn các vấn đề thực tiễn, liên hệ phải sát với vấn đề lý luận định làm rõ, định chứng chứng minh; phải tránh sa vào sự kiện vụn vặt, dàn trải; phải cân nhắc thời lượng, dung lượng vừa phải.

#### 2.2.4. Thuyết trình-phương pháp để kiểm tra, đánh giá năng lực tự học và tạo kỹ năng làm việc nhóm

PP thuyết giảng mới chỉ tạo được luồng thông tin một chiều từ GV đến SV: Thầy nói - trò nghe, làm cho SV rơi vào thụ động, không phát huy được tính tích cực chủ động, làm cho bài giảng Lịch sử Đảng trở nên khô cứng. Vì vậy GV có thể cho SV lập nhóm và giao các chủ đề trọng tâm trong nội dung môn học để SV tự nghiên cứu và thuyết trình trên lớp theo nhóm theo chủ đề đã phân công. Thuyết trình nhóm theo chủ đề là một PP quan trọng, có khả năng phát huy cao độ tính tích cực độc lập sáng tạo của SV, hình thành và rèn luyện cho họ năng lực hợp tác.

GV hướng dẫn cụ thể cho SV phương pháp làm việc nhóm theo từng bước sau đây:

**Bước 1:** GV xây dựng các chủ đề thuyết trình, thời gian thuyết trình, nội dung trọng tâm vấn đề cần thuyết trình trên cơ sở căn cứ vào nội dung, chương trình môn học và số lượng SV học trên lớp mà lập ra các đề tài cho sinh viên phù hợp với môn học. Chuẩn bị những thông tin liên quan và tài liệu, giáo trình, giới thiệu cho từng nhóm SV tham khảo để chuẩn bị cho tốt nội dung thuyết trình.

**Bước 2:** GV cho SV tự chia nhóm và giao chủ đề cho từng nhóm. Phân công rõ trách nhiệm từng thành viên. Từng nhóm thuyết trình cần có một trưởng nhóm để chịu trách nhiệm phân chia công việc, liên lạc với các thành viên, tổng hợp các nội dung của các thành viên, xây dựng bản thuyết trình để trình bày trước lớp. Các nội dung thể hiện trên slide cần đơn giản, ngắn gọn và nêu ra những ý chính.

**Bước 3:** Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên nghiên cứu và soạn từng nội dung đã được bàn bạc, thảo luận theo đề tài đã được phân công và hướng dẫn, giao trách nhiệm thuyết trình từng nội dung đó cho bạn nào có khả năng trình bày với ngôn ngữ phải chính xác, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu và phải sử dụng ngữ điệu hợp lý.

#### 2.2.5. Đổi mới PP thi kết thúc học phần môn học theo hướng tiếp cận và đánh giá năng lực

người học

Trước đây môn Lịch sử Đảng GV xây dựng ngân hàng đề thi dưới dạng tự luận. Đề thi chưa đánh giá được khả năng nắm vững kiến thức (đối với dạng đề mở) hoặc quá đặt nặng khả năng ghi nhớ kiến thức (đối với dạng đề đóng). Trong đề thi có yêu cầu SV vận dụng, liên hệ thực tiễn. Tuy nhiên đề thi tự luận chưa chú trọng đúng mức đến việc đo lường khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá, suy luận, phê phán, trình bày những ý kiến dựa trên những trải nghiệm của SV.

Từ năm 2019, Trường Đại học Sài Gòn đã đổi mới đề thi, kết hợp cả hình thức trắc nghiệm và tự luận (dạng đề đóng). Trong đó, phần trắc nghiệm là hệ thống câu hỏi để KT những kiến thức dạng tổng quát về các sự kiện, con người, các giai đoạn lịch sử; phần tự luận là một vấn đề có liên hệ với thực tế để sinh viên có thể rèn luyện khả năng viết, lập luận và thường xuyên cập nhật các kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội.

Mục tiêu của việc thay đổi cách thức KTĐG này nhằm bao quát được toàn bộ nội dung môn học. Mặc dù dịch Covid - 19 làm gián đoạn việc tổ chức thi kết thúc môn học theo hướng này, tuy nhiên sau một số lần đã được tổ chức. Hệ thống câu hỏi đã thể hiện sự phân hoá và đánh giá được quá trình nhận thức của SV theo các cấp độ nhớ, hiểu, tư duy sáng tạo. Phần tự luận nhằm đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, KN đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống, vì thế phần câu hỏi tự luận trong đề thi được nêu ra phải mang tính liên hệ đến các vấn đề thực tiễn nhằm làm cho SV có KN vận dụng lý luận vào thực tiễn cuộc sống hiện nay và xác định được trách nhiệm của mình thông qua nội dung môn học.

Việc thay đổi cách thức KTĐG cũng tác động đến hoạt động dạy học. Về phía GV, không đặt nặng vấn đề truyền thụ kiến thức mà cung cấp cho người học một cái nhìn khái quát về nội dung của bài học, khuyến khích SV tìm tòi nêu vấn đề để thảo luận. SV chủ động đọc sách, TLTK để nắm được các kiến thức, sự kiện về

lịch sử Đảng và cập nhật các vấn đề của đời sống xã hội, vận dụng các kiến thức đã học để đưa ra nhận xét, đánh giá và giải pháp cho các vấn đề đó trong thực tiễn.

### 3. Kết luận

Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về GD&ĐT đã nêu: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề. Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các bậc học, các chương trình giáo dục, đào tạo và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ PP dạy học, hình thức thi, KTĐG kết quả giáo dục”. Chính vì thế ngành giáo dục càng thấy rõ nhiệm vụ quan trọng là đào tạo ra một lớp người năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu

cầu cung cấp nguồn nhân lực, phục vụ đắc lực cho mục tiêu CNH, HĐH đất nước. Học không chỉ để nắm vững tri thức mà phải biết vận dụng tri thức một cách sáng tạo.

Chú thích:

(\*) Bài báo này là sản phẩm của đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Hướng dẫn đánh giá và học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam theo hướng phát triển năng lực người học”.

### Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập (2011), Tập 11, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Công Khanh (chủ biên) (2017), Giáo trình “Kiểm tra đánh giá trong giáo dục”, NXBĐHSP, Hà Nội.
3. Lê Đình Trung (Chủ biên), (2020), Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIẢNG DẠY... (tiếp theo trang 14)

Đối với giảng dạy môn học Công nghệ phần mềm yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại rất cao. Hiện tại hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của Nhà trường phục vụ hoạt động giảng dạy nói chung và đối với môn học Công nghệ phần mềm nói riêng đã có nhiều sự quan tâm trong đầu tư mua sắm, trang bị mới, đồng bộ, hiện đại; tuy nhiên, so với yêu cầu đặt ra trong việc vận dụng hiệu quả cuộc CMCN 4.0 vào giảng dạy thì cơ sở vật chất, thiết bị dạy học vẫn còn những hạn chế nhất định.

### 3. Kết luận

Cuộc CMCN 4.0 hiện nay đã tác động sâu sắc tới giáo dục đại học, trong đó có hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Để thích ứng tốt với những yêu cầu đặt ra của cuộc CMCN 4.0 đòi hỏi người giảng viên phải có sự đổi mới toàn diện, trọng tâm là đổi mới quan niệm và tư duy của quá trình dạy - học. Trong giảng dạy môn học Công nghệ phần mềm ở trường Đại học Giao thông Vận tải trước tác động của cuộc CMCN 4.0 đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải không ngừng rèn luyện bản lĩnh, luôn sáng tạo

và không ngừng đổi mới về quan niệm, tư duy, phương pháp dạy học để đem lại hiệu quả giảng dạy tốt nhất. Bên cạnh việc học tập, trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ giảng viên Nhà trường cần chú trọng bồi dưỡng năng lực sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo trong điều kiện kết nối toàn cầu, hoàn toàn chủ động tiếp cận những tri thức khoa học của cuộc CMCN 4.0 mang lại.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Viết Thảo (2017), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5/2017.
2. Phan Chí Thành (2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 - xu thế phát triển của giáo dục trực tuyến*, Tạp chí Giáo dục, số 421, tr. 43 - 46.
3. Đặng Quốc Bảo, Lê Thị Phương (2017), *Xây dựng xã hội học tập trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Tạp chí Giáo dục, số 412, tr. 1-3.